

Số: 583/QĐ-TTĐVVL

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch và dự toán chi tiết, gói thầu:
“Mua sắm tài sản, trang thiết bị”

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành của Luật đấu thầu về lựa chọn Nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 3325/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La V/v kiện toàn cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La;

Căn cứ Công văn số 653/CVL-VP ngày 12/8/2022 của Cục việc làm về thông báo giao kinh phí chi hoạt động quản lý Bảo hiểm thất nghiệp năm 2022 cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá Số: 050901-TR/2022/CTTĐG-NHV ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Công ty cổ phần thẩm định giá – Dịch vụ Nghĩa Hưng;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-CVL ngày 12/10/2022 của Cục việc làm về việc Phê duyệt kế hoạch mua sắm, kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, trang thiết bị của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Phụ trách Bộ phận Bảo hiểm thất nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch và dự toán chi tiết kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La, với tổng số tiền: 300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Bộ phận Bảo hiểm thất nghiệp thuộc Trung tâm chuẩn bị nội dung và kế hoạch triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

Tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Hành chính - tổng hợp, Kế toán Bảo hiểm thất nghiệp, Phụ trách bộ phận Bảo hiểm thất nghiệp, đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo TT;
- Lưu VP, KT, Bộ phận BHTN.

GIÁM ĐỐC



Vũ Quang Khải

PHỤ LỤC

(Đính kèm quyết định số: 583/QĐ-TTĐ/VL ngày 13/10/2022)

I./ KẾ HOẠCH:

1. Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị: 185.200.000 đồng

ST T	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
A	B	1	2	3	4=2x3
1	Ghế chờ 3 chỗ ngồi: Kích thước: W1750 x D700 x H780 mm. Chất liệu: + Đệm và tựa ghế bọc da PVC + Khung sơn chân tĩnh điện nhũ bạc Kiểu dáng: Ghế phòng chờ, ghế băng chờ, băng gồm 3 chỗ có tay và tựa lưng	Chiếc	02	6.000.000	12.000.000
2	Ghế xoay lưới GL101 Kiểu Dáng - Ghế xoay lưới chuyên viên Hòa Phát. - Ghế có khung tựa nhựa bọc lưới chịu lực. - Đệm ghế mút bọc vải lưới xốp - Chân nhựa, tay nhựa - Ghế xoay có bánh xe di chuyển, bộ piston khí nén có thể điều chỉnh được độ cao thấp. Kích thước: - Ghế chân nhựa: W590 x D540 x H925- 1050 (mm) - Ghế chân mạ: W590 x D540 x H840-920 (mm) Chất liệu: Khung tựa nhựa, đệm bọc vải lưới xốp, chân tay nhựa.	Chiếc	03	1.050.000	3.150.000
3	Ghế gấp hòa phát G04 Kiểu Dáng - Ghế gấp tĩnh khung thép Hòa Phát - Chân khung ống thép Ø22 - Đệm tựa mút bọc PVC hoặc Vải êm ái cho người ngồi - Ghế có thể gấp lại tiện dụng. Kích Thước: W480 x D515 x H890 mm Chất liệu: - Đệm tựa bọc PVC hoặc Vải - Chân sơn, mạ hoặc inox	Chiếc	09	650.000	5.850.000



4	Bảng led điện tử: Module led p10 full màu + Kích thước Module: 160mm x 320mm + Kích thước màn hình Led: 4m x 0.4m + Khoảng cách giữa 2 điểm ảnh : 10mm + Số bóng / điểm ảnh : SMD 3535 3in1 (RGB) + Số màu hiển thị : 167 triệu màu + Kiểu quét : 1/4 + Độ sáng : 6500 cd/mét vuông + Độ phân giải /1 mét vuông : 10.000 điểm ảnh + Công suất : 500w - 1.200w / mét vuông + Nguồn điện cấp cho module P10 ourdoor full color : 5V DC chuyên dụng + Góc nhìn : 110 độ + Tuổi thọ bóng : 100.000 giờ + Nhiệt độ hoạt động : -25°C --> 60°C + Khoảng cách nhìn tốt nhất : 10m - 150m + Model: P10 full color. + Hãng sản xuất: Trung Quốc	Chiếc	01	58.000.000	58.000.000
5	Màn hình máy tính 'Màn hình: 21.5" LED (Kích thước: 21.5", Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), Thời gian đáp ứng: 2ms, Tỷ lệ tương phản động (DCR): 180.000.000:1, Góc nhìn: 170°/160°, Số màu hiển thị: 16.7M, Tỉ lệ khung hình: 16:9 Wide, Sử dụng công nghệ A/LBL (Chống lại ánh sáng xanh có hại cho mắt) Model: FPT 21.5", hãng FPT ELEAD	Chiếc	03	6.800.000	20.400.000
6	Cây nước nóng lạnh: Kangaroo KG49 * Thông số kỹ thuật: - Tiện dụng với 2 vòi riêng biệt nóng, lạnh, môi chất R134A. - Làm lạnh bằng Block LG- Bàu đun bằng thép không gỉ - Vòi nóng có khoá an toàn - Kiểu dáng sang trọng - Điện áp: 220V/50Hz - Khối lượng: 19Kg, CS Lạnh 85W - Kích thước: 30x34x103 cm - Công suất: CS Nóng: 430W	Chiếc	01	8.320.000	8.320.000
7	Tivi 65 inch: Google Tivi Sony 4K 65 inch KD-65X75K Loại Tivi: Google Tivi Kích cỡ màn hình: 65 inch Kết nối Internet: Cổng mạng LAN Wifi Kết nối không dây: Bluetooth (Kết nối loa, thiết bị di động) Xuất xứ: Việt Nam	Chiếc	01	26.850.000	26.850.000

8	Bộ lấy số thứ tự + Màn hình led hiển thị số thứ tự (3 quầy 3 cái, kích thước chữ 15cmx30cm) '- Có giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu - Có giấy chứng nhận ISO 9001: 2015. - Có giấy chứng nhận Chất lượng hệ thống: Toàn bộ các thiết bị thuộc hệ thống xếp hàng tự động mới 100%, được sản xuất tại Việt Nam; Hệ thống đã được kiểm tra thử nghiệm về độ chính xác và tính ổn định; Hệ thống đảm bảo ATLĐ và vệ sinh môi trường.	Hệ thống	01		150.330.000
8.1	Bàn phím điều khiển quầy: '- Mã hiệu: KP45WI-TP. - Nhãn hiệu: Btech. - Màn hình: Led ma trận 77 x 17 (mm) - 16 phím cảm ứng - Giao tiếp: Không dây (Wireless) xa đến 500 mét, tùy điều kiện môi trường - Kích thước: 137 x 95 x 11 - 25(mm) (dài x rộng x độ dày đỉnh dưới - độ dày đỉnh trên) - Vỏ hộp : Nhựa đúc khuôn màu đen - Nguồn: Adaptor Input 220V- Output 5V, 1A đính kèm	Cái	03	4.240.000	12.720.000
8.2	Bảng hiển thị số tại quầy: - Mã hiệu: CD45WI-TP. - Nhãn hiệu: Btech. - 3 leds ma trận (61x61mm) - Giao tiếp: Không dây (Wireless) xa đến 500 mét, tùy điều kiện môi trường - Kích thước: 236 x 92 x 30mm (Rộng x Cao x Dày) - Vỏ hộp: Gỗ - Nguồn: Adaptor Input 220V- Output 5V, 1A đính kèm	Cái	03	4.000.000	12.000.000
8.3	Tivi LCD 55" có cổng HDMI và giá đỡ - Mã hiệu: 55TU7000 - Nhãn hiệu: SamSung -Loại Tivi:Smart Tivi. -Kích cỡ màn hình:55 inch. -Độ phân giải:Ultra HD 4K. -Bluetooth:Có -Kết nối Internet:Cổng LAN, Wifi. -Cổng HDMI:2 cổng. (hoặc tương đương)	Chiếc	01	22.012.000	22.010.000

H V
 3 T
 4 W
 : L
 *

8.4	Phần mềm hiển thị chính lên Tivi LCD - Mã hiệu: BLCD. - Nhãn hiệu: Btech. - Hiển thị số vé, số quầy - Dòng thông báo - Video quảng cáo - Phát âm thanh mời số tự động	PM	01	10.000.000	10.000.000
8.5	Điểm cấp số thứ tự Kiosk màn hình cảm ứng TouchScreen - Mã hiệu: PR45-TP. - Nhãn hiệu: Btech. - 15 Inch – SAW Touch-screen; Resolution: 1024x768 dpi; Brightness: 250 cd/m2; Colour: TFT 16million - Kiosk: Cooler fan system; Chất liệu: thép uốn công nghiệp; vỏ Kiosk màu xanh; Kích thước tổng thể: 1400x480x420 (mm) - CPU: CPU: Intel Pentium G6400 (4.0 GHz) ; DDRam IV 4 Gb; SSD 240GB; LAN 10/100/1000; USB Keyboard & Mouse Optical (tương đương hoặc cao hơn) - Máy in nhiệt (Epson): In nhiệt trên khổ giấy 75-80mm; Dao cắt tự động - Phần mềm cấp số (BPrinter; Btech) đính kèm	Cái	01	65.000.000	65.000.000
8.6	Hộp điều khiển trung tâm không dây - Mã hiệu: CB45WI-TP. - Nhãn hiệu: Btech. - Quản lý 256 thiết bị, trong đó có 32 thiết bị có dây - Giao tiếp: Wireless và RS485 - Kích thước: 25 x 50 x 70mm - Vỏ hộp: Nhựa đúc khuôn / gỗ	Cái	01	12.000.000	12.000.000
8.7	'Bộ âm thanh tự động: - Mã hiệu: VM06a - Nhãn hiệu: Btech - 01 Amply 250W (CaliVip) - 02 Loa âm trần 6W (TOA) hoặc 02 loa thùng 10W	Cái	01	5.000.000	5.000.000

8.8	Phần mềm hệ thống xếp hàng tự động Phần mềm hệ thống xếp hàng tự động Btech dùng cho 25 quầy có bản quyền vĩnh viễn: - Mã hiệu: BQ910 - Nhãn hiệu: Btech. - Vận hành trên nền Window, chọn ngôn ngữ giao diện (Việt / Anh / Pháp) bằng menu lệnh, hiển thị thông tin thời gian thực theo nhân viên gồm (mã nhân viên, tên họ nhân viên, số quầy, tên dịch vụ, mức ưu tiên, số khách hàng đang phục vụ, số khách hàng đã phục vụ, thời gian phục vụ), theo dịch vụ gồm (Tên dịch vụ, số khách hàng chờ phục vụ, số khách hàng đang phục vụ, số khách hàng đã phục vụ, tổng số khách hàng) - Phân quyền sử dụng theo 3 cấp độ: Người dùng (User); Cấu hình (Config); Quản trị (Admin); thay đổi mật khẩu người dùng. - Dùng CSDL MS Access / MS SQL - Xem, xuất báo cáo thống kê theo định dạng file Excel, Word, .pdf, .html...	Quầy	03	2.200.000	6.600.000
8.9	Phụ kiện lắp đặt, dây nối dài... - Cáp điện, cáp loa vừa đủ hệ thống - 01 cáp HDMI dài 20 mét - Bát, móc treo đỡ bảng Led tại quầy; Jack RJ45 1 sang 2 - Vật tư phụ khác	Gói	01	5.000.000	5.000.000
9	Điện thoại bàn: Panasonic KX-TS500 • Gọi lại số điện thoại gần nhất. • Phím điều chỉnh âm lượng. • Có 3 mức điều chỉnh tăng, giảm âm lượng và chuông.	Chiếc	01	300.000	300.000
Tổng cộng					285.200.000

(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn)

Giá trên đã bao gồm VAT, phí vận chuyển, lắp đặt và bảo hành.

2. Chi phí khác: 19.980.000 đồng

TT	Nội dung	Giá trị dự toán gói thầu (ĐVT: đồng)
1	Chi phí Thẩm định giá	3.240.000
2	Chi phí Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT	6.995.000
3	Chi phí Tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	4.400.000



4	Chi phí đăng báo đấu thầu	165.000
	TỔNG CỘNG	14.800.000

Bằng chữ: Mười bốn triệu tám trăm ngàn đồng chẵn./.

II. KINH PHÍ

Tổng kinh phí thực hiện (1+2): 300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn*) từ nguồn kinh phí chi hoạt động quản lý Bảo hiểm thất nghiệp năm 2022.